

Số: 86/2025/MBS-TB

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

(V/v: Điều chỉnh Chính sách sản phẩm Ủy thác quản lý TKGDCK – Copi24)

Hiệu lực từ: 03/03/2025

STT	Tiêu chí	Chính sách
1	Đối tượng sử dụng dịch vụ	Khách hàng cá nhân mở TKGDCK tại MBS và đang không có khiếu kiện, khiếu nại bằng văn bản với MBS hoặc tranh chấp liên quan đến TKGDCK tại MBS và đáp ứng điều kiện tham gia sản phẩm Ủy thác quản lý TKGDCK Copi24 (sau đây gọi là sản phẩm Copi24).
2	Điều kiện Leader	- Nhà đầu tư đăng ký sử dụng sản phẩm Copi24 với vai trò làm Leader (cá nhân sở hữu chiến lược đầu tư) cần đáp ứng các điều kiện: + Số tiền đăng ký mở tài khoản Leader lần đầu: tối thiểu 500.000.000đ + Hiệu quả đầu tư trên tài khoản thẩm định: không lỗ trong 1 tháng gần nhất Các điều kiện trên có thể thay đổi theo quy định của MBS từng thời kỳ.
3	Điều kiện Copier	Nhà đầu tư đăng ký sử dụng sản phẩm Copi24 với vai trò làm Copier (cá nhân ủy thác và lựa chọn chiến lược đầu tư) cần đáp ứng điều kiện Giá trị ủy thác ban đầu và các điều kiện khác theo quy định của MBS từng thời kỳ.
4	Giá trị ủy thác ban đầu	Tối thiểu 10 triệu VNĐ và đáp ứng yêu cầu Giá trị sao chép tối thiểu theo quy định của từng Leader.
5	Nộp tiền	Leader, Copier có thể thực hiện nộp tiền bổ sung vào tiểu khoản của sản phẩm Copi24 (tiểu khoản 9).
6	Rút tiền	- Tài khoản Copier có thể rút tiền lãi từ tiểu khoản ủy thác. - Số tiền được rút của Copier tính theo từng chiến lược đầu tư = Min [Số dư tiền còn lại, (Giá trị tài sản ủy thác hiện tại – Tổng Giá trị tài sản ủy thác – Nghĩa vụ phải thanh toán với MBS bao gồm Phí ủy thác, Phí giao dịch, Phí lưu ký chứng khoán, Phí khác (nếu có))]. - Tài khoản Leader rút được tiền sau khi dừng sử dụng sản phẩm Copi24.
7	Phí ủy thác	- Phí ủy thác là các loại phí mà Copier trả MBS bao gồm: Phí quản lý tiểu khoản ủy thác theo chiến lược đầu tư và Phí thưởng. Trong đó: - Phí quản lý tiểu khoản ủy thác theo Chiến lược đầu tư của Copier: $2\%/năm \times NAV$ tiểu khoản ủy thác. - Việc thanh toán được thực hiện vào ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo hoặc tại thời điểm dừng ủy thác theo từng Chiến lược đầu tư theo phương thức khấu trừ đối với tháng cuối cùng sử dụng dịch vụ. Quy định về kỳ thanh toán và phương thức thanh toán có thể thay đổi từng thời kỳ theo thông báo của MBS. - Tài khoản thanh toán: Tiểu khoản ủy thác (tiểu khoản 9) và/hoặc tiểu khoản khác (nếu tiểu khoản 9 không đủ số dư tiền để thanh toán Phí ủy thác và Phí khác). - Phí thưởng: Áp dụng theo thông báo từng thời kỳ của MBS.

STT	Tiêu chí	Chính sách
8	Phí sử dụng thông tin	Phí sử dụng thông tin là phí do MBS trả cho Leader. - Tài khoản nhận tiền: hạch toán vào tài khoản chứng khoán của Leader (tiểu khoản 1). - Giá trị: 40% x Tổng phí quản lý tiểu khoản ủy thác thu được trong tháng. - Thời gian thanh toán: Phí sử dụng thông tin thanh toán định kỳ theo tháng. Phí sử dụng thông tin phát sinh trong tháng sẽ được thanh toán vào tháng tiếp theo. - Tỷ lệ phí sử dụng thông tin trả Leader nêu trên đã bao gồm Thuế TNCN của Leader và được MBS khấu trừ theo chính sách từng thời kỳ (hiện tại với Leader là Khách hàng khấu trừ 10% thu nhập, với Leader là CBNV MBS khấu trừ theo biểu lũy tiến).
9	Hiệu quả đầu tư	- Hiệu quả đầu tư được tính hàng ngày theo công thức sau: $R = \frac{[(NAV1+TW) - (NAV0+TD)]}{[NAV0+Max(0,(TD-TW))]}.$ - Hiệu quả đầu tư trong một khoảng thời gian được tính dựa vào dữ liệu lợi nhuận hàng ngày của một Leader theo công thức: $TWR=[(1+R1) \times (1+R2) \times \dots \times (1+Rn)]-1$ Trong đó: ✓ NAV0: Giá trị tài sản ròng của Leader tại thời điểm đầu ngày ✓ NAV1: Giá trị tài sản ròng của Leader tại thời điểm cuối ngày ✓ TW: Tổng giá trị rút tiền trong ngày ✓ TD: Tổng giá trị đầu tư thêm trong ngày ✓ n: Là số ngày tính lợi nhuận gộp cho Leader ✓ R: Lợi nhuận cuối ngày của leader
10	Nguyên tắc sinh lệnh trên tiểu khoản ủy thác của Copier	- Nếu Copier lựa chọn nguyên tắc sinh lệnh là Lệnh thị trường: Khi Leader phát sinh lệnh khớp, hệ thống tính toán và đặt lệnh tương ứng trên tài khoản Copier là lệnh thị trường như sau: ▪ Đối với sàn HOSE: Phiên khớp lệnh định kỳ thì phát sinh lệnh ATO/ATC, phiên khớp lệnh liên tục thì phát sinh lệnh MP. ▪ Đối với sàn HNX: Phiên khớp lệnh liên tục thì phát sinh lệnh MTL, phiên ATC đẩy lệnh ATC. - Nếu Copier lựa chọn nguyên tắc sinh lệnh là Lệnh LO: Khi Leader phát sinh lệnh khớp, hệ thống tính toán và đặt lệnh tương ứng trên tài khoản Copier là lệnh LO như sau: ▪ Giá đặt mua = ROUNDDOWN(Giá khớp lệnh của Leader * (1+ Tỷ lệ chênh lệch giá mua do Copier thiết lập)) ▪ Giá đặt bán = ROUNDUP(Giá khớp lệnh của Leader * (1- Tỷ lệ chênh lệch giá bán do Copier thiết lập)) ▪ Các lệnh bán sau 14h20: Sinh lệnh trên TK Copier theo giá ATC ▪ Riêng đối với lệnh bán thì tại thời điểm 14h20 hàng ngày, tất cả các lệnh bán LO chờ khớp sàn HNX/HSX sẽ được hủy và phát sinh lệnh bán mới theo nguyên tắc: ✓ Khối lượng đặt bán = Khối lượng bán chưa khớp còn lại ✓ Giá đặt bán = Giá ATC
11	Chênh lệch giá mua (%)	Tỷ lệ % chênh lệch tối đa giá đặt mua của Copier với giá mua đã khớp của Leader do Copier lựa chọn cài đặt. Mức cao nhất là 100%.

STT	Tiêu chí	Chính sách
12	Chênh lệch giá bán (%)	Tỷ lệ % chênh lệch tối đa giá đặt bán của Copier với giá bán đã khớp của Leader do Copier lựa chọn cài đặt. Mức cao nhất là 100%.
13	Tỷ trọng tối đa một mã chứng khoán (%)	Tỷ lệ sở hữu tối đa với 1 mã chứng khoán trên tài khoản Copier do Copier lựa chọn cài đặt. Mức cao nhất là 100%.
14	Đầu tư theo danh mục hiện tại	- Nếu Copier chọn Không đầu tư theo danh mục hiện tại thì tài khoản Copier không thực hiện ủy thác đầu tư theo chiến lược hiện tại của Leader. - Nếu Copier lựa chọn Có đầu tư theo danh mục hiện tại thì tài khoản Copier sẽ thực hiện ủy thác đầu tư theo chiến lược đầu tư hiện tại của Leader ngay tại thời điểm thực hiện lựa chọn Có đầu tư theo danh mục hiện tại.
15	Giá mua chênh tối đa với danh mục hiện tại (%)	Tỷ lệ % chênh lệch tối đa giá đặt mua của Copier với giá chứng khoán bình quân trong danh mục hiện tại của Leader do Copier lựa chọn cài đặt. Mức cao nhất là 100%.
16	Điều kiện lệnh dừng ủy thác khi đạt (%) biến động tài sản giảm	Khi giá trị danh mục của Copier có tỷ lệ giảm lớn hơn hoặc bằng Danh mục lỗ (%) mà Copier đã thiết lập thì hệ thống sẽ tự động dừng ủy thác theo chiến lược đầu tư tương ứng. Tiền, chứng khoán hiện có trong tiểu khoản 9 tự động chuyển về tiểu khoản 1.
17	Điều kiện lệnh dừng ủy thác khi đạt (%) biến động tài sản tăng	Khi giá trị danh mục của Copier có tỷ lệ tăng lớn hơn hoặc bằng Danh mục lãi (%) mà Copier đã thiết lập thì hệ thống sẽ tự động dừng ủy thác theo chiến lược đầu tư tương ứng. Tiền, chứng khoán hiện có trong tiểu khoản 9 tự động chuyển về tiểu khoản 1.
18	Lệnh renew danh mục hàng ngày	- Lệnh renew mua chỉ phát sinh đối với tài khoản Copier lựa chọn Có đầu tư theo danh mục hiện tại. - Lệnh renew bán phát sinh bất kể tài khoản Copier lựa chọn Có hay Không đầu tư theo danh mục hiện tại. - Đầu ngày, hệ thống sinh lệnh mua/bán chứng khoán để cân đối với tỷ trọng của từng mã chứng khoán trong danh mục Leader.
19	Dừng ủy thác	- Chuyển toàn bộ tiền/chứng khoán hiện có từ tiểu khoản 9 sang tiểu khoản 1. - Trường hợp tiểu khoản 9 có số dư tiền/chứng khoán chưa về thì tại thời điểm tiền/chứng khoán về tiểu khoản 9 sẽ được chuyển khoản sang tiểu khoản 1. - Thực hiện thu Phí ủy thác tại thời điểm dừng ủy thác.
20	Đóng tiểu khoản Copier	Copier được thực hiện đóng thành công tiểu khoản 9 khi không còn lựa chọn đầu tư theo chiến lược đầu tư và không còn nghĩa vụ thanh toán đối với MBS tại thời điểm đóng.

STT	Tiêu chí	Chính sách
21	Đóng tiểu khoản Leader	- Leader được thực hiện đóng tiểu khoản 9 trong trường hợp: ▪ Không còn Copier lựa chọn đầu tư theo chiến lược đầu tư của chính Leader: Được đóng thành công ngay tại thời điểm Leader chọn đóng. ▪ Có Copier lựa chọn đầu tư theo Chiến lược đầu tư của chính Leader: Hệ thống gửi thông báo đến các Copier này và sau 05 (năm) ngày giao dịch kể từ thời điểm Leader chọn đóng, nếu các Copier này không chủ động dừng ủy thác đầu tư theo Chiến lược đầu tư này thì hệ thống sẽ tự động dừng ủy thác của các Copier đối với Chiến lược đầu tư của chính Leader và thông báo đóng thành công tiểu khoản Leader. - Hệ thống chuyển tiền/chứng khoán từ tiểu khoản 9 sang tiểu khoản 1.
22	Chuyển chứng khoán	Leader và Copier không được chuyển khoản chứng khoán từ các tiểu khoản khác sang các tiểu khoản 9
23	Quyền mua và nhận cổ tức	Quyền mua và nhận cổ tức phát sinh trên tiểu khoản 9 được chuyển về tiểu khoản 1. Leader và Copier được thực hiện quyền mua và nhận cổ tức trên tiểu khoản 1.
24	Chính sách khác	- MBS sẽ ngừng cung cấp dịch vụ cho Khách hàng và/hoặc áp dụng các biện pháp khác theo thông báo của MBS trong trường hợp Khách hàng đang sử dụng sản phẩm Copi24 mà phát sinh tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại, nợ xấu/nợ quá hạn với MBS và hoặc tranh chấp khác liên quan đến TKGDCK tại MBS. - Mọi sửa đổi, bổ sung, thay thế chính sách này sẽ được MBS quyết định theo từng thời kỳ và sẽ được thông báo tới Khách hàng tối thiểu 05 (năm) ngày làm việc trước ngày có hiệu lực của chính sách dự kiến được áp dụng.